

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v quy định mức thu, tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng  
Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí-lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP, Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 về quản lý chất thải rắn và Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 39/2008/TT-BTC ngày 19/5/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và chất thải rắn; phí thoát nước trên địa bàn thành phố Đà Lạt; tỷ lệ thu Lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính - Cục Thuế - Sở Tư pháp tại Tờ trình số 89/TTr-LN ngày 13/01/2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

- a) Đối với chất thải rắn thông thường phát thải từ hoạt động của cơ quan, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề: 40.000 đồng/tấn;
- b) Đối với chất thải rắn nguy hại: 6.000.000 đồng/tấn.

**Điều 2.** Đối tượng nộp, cơ quan tổ chức thu, tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng:

1. Đối tượng chịu phí: là chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các hoạt động khác. Trong đó:

a) Chất thải rắn nguy hại là chất thải rắn có tên trong Danh mục các chất thải rắn nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

b) Chất thải rắn không có tên trong Danh mục các chất thải rắn nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành là chất thải rắn thông thường.

- Không thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường phát thải trong sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình.

2. Đối tượng nộp phí: là các cá nhân, tổ chức có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các hoạt động khác có phát thải chất thải rắn thuộc đối tượng chịu phí nêu tại điểm 1 trên đây.

3. Đối tượng không phải nộp phí: là các cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 4 - Mục I - Thông tư số 39/2008/TT-BTC ngày 19/5/2008 của Bộ Tài chính, cụ thể:

a) Cá nhân, hộ gia đình phát thải chất thải rắn thông thường trong sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

b) Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí quy định tại điểm 2 trên đây nhưng tự xử lý hoặc ký hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn đảm bảo tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan tổ chức thu phí: Công ty quản lý công trình đô thị thành phố Đà Lạt, thị xã Bảo Lộc; Xí nghiệp hoặc Đội quản lý công trình công cộng các huyện.

5. Tỷ lệ điều tiết, chế độ quản lý sử dụng số phí thu được:

a) Tỷ lệ điều tiết để lại:

- Được để lại cho các đơn vị trực tiếp tổ chức thu: 25% trên tổng số phí thực thu để chi cho công tác tổ chức thu phí.

- Số phí còn lại 75%, được nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước.

b) Quản lý sử dụng số phí thu được:

Việc quản lý sử dụng số phí thu được thực hiện theo quy định tại khoản 4 - Mục II - Thông tư số 39/2008/TT-BTC ngày 19/5/2008 của Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Mọi mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 4.** Giao Sở Tài chính, Cục Thuế hướng dẫn các đơn vị và các địa phương về biên lai, ấn chỉ; chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành trong tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Huỳnh Đức Hòa**